

**NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA IX****VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ TẬP
THỂ**

Năm năm qua, kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã kiểu mới dưới nhiều hình thức, trình độ khác nhau trong các ngành, lĩnh vực, nhất là trong nông nghiệp, nông thôn đã đáp ứng một phần nhu cầu của những người lao động, hộ sản xuất kinh doanh, đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, kinh tế tập thể hiện nay còn nhiều mặt yếu kém, năng lực nội tại hạn chế; số hợp tác xã làm ăn có hiệu quả còn ít; lợi ích đem lại cho thành viên chưa nhiều; kinh tế tập thể chiếm tỷ trọng thấp trong tổng sản phẩm xã hội, chưa đủ sức đảm nhiệm tốt vai trò cùng với kinh tế nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa.

Những hạn chế, yếu kém của kinh tế tập thể có phần do trình độ phát triển thấp của lực lượng sản xuất, nhưng quan trọng hơn là do những thiếu sót, khuyết điểm của các cấp ủy đảng và chính quyền từ Trung ương đến địa phương: nhận thức về vị trí, vai trò tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế tập thể chưa thống nhất; việc tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể và việc giải thích mô hình hợp tác xã kiểu mới chưa được quan tâm đúng mức; bộ máy quản lý của Nhà nước đối với hợp tác xã hầu như không còn; Nhà nước vừa lúng túng, vừa buông lỏng trong tổ chức chỉ đạo, chưa làm tốt việc tổ chức thi hành Luật Hợp tác xã và một số chính sách đã ban hành, chưa quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hợp tác xã; chưa huy động được sức lực mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để đẩy mạnh phát triển khu vực kinh tế này. Tâm lý hoài nghi, mặc cảm với mô hình hợp tác xã kiểu cũ trong xã hội còn khá phổ biến.

Nghị quyết Đại hội IX của Đảng đã xác định: "Kinh tế tập thể phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, trong đó hợp tác xã là nòng cốt", "kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân". Theo hướng đó, cần củng cố những tổ hợp tác và hợp tác xã hiện có, tiếp tục phát triển rộng rãi kinh tế hợp tác xã với nhiều hình thức, quy mô, trình độ khác nhau trong các ngành, lĩnh vực địa bàn có điều kiện. Kinh tế tập thể với hình thức phổ biến là các tổ hợp tác và hợp tác xã; trong lĩnh vực nông nghiệp, trước hết tập trung làm các dịch vụ đầu vào, đầu ra phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hộ thành viên, từng bước mở rộng ngành nghề, sản xuất, kinh doanh, tổng hợp; trong lĩnh vực phi nông nghiệp, vừa tổ chức sản xuất vừa kinh doanh dịch vụ. Mở rộng các hình thức liên doanh, liên kết kinh tế giữa các tổ hợp tác, hợp tác xã với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, nhất là với doanh

nghiệp nhà nước. Khi hợp tác xã phát triển đến trình độ cao hơn thì sẽ hình thành các doanh nghiệp của hợp tác xã, các liên hiệp hợp tác xã.

Mục tiêu từ nay đến năm 2010 là: đưa kinh tế tập thể thoát khỏi những yếu kém hiện nay, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, tiến tới có tỷ trọng ngày càng lớn hơn trong GDP của nền kinh tế.

Để đạt mục tiêu trên, cần thực hiện tốt những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Thống nhất nhận thức về các quan điểm phát triển kinh tế tập thể

- Kinh tế tập thể với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, mà nòng cốt là hợp tác xã, dựa trên sở hữu của các thành viên và sở hữu tập thể, liên kết rộng rãi những người lao động, các hộ sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần kinh tế, không giới hạn quy mô, lĩnh vực và địa bàn (trừ một số lĩnh vực có quy định riêng); phân phối theo lao động, theo vốn góp và mức độ tham gia dịch vụ; hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Thành viên kinh tế tập thể bao gồm các thể nhân và pháp nhân, cả người ít vốn và nhiều vốn, cùng góp vốn và góp sức trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng cùng có lợi và quản lý dân chủ.

- Kinh tế tập thể lấy lợi ích kinh tế làm chính, bao gồm lợi ích của các thành viên và lợi ích tập thể, đồng thời coi trọng lợi ích xã hội của thành viên, góp phần xoá đói, giảm nghèo, tiến lên làm giàu cho các thành viên, phát triển cộng đồng. Đánh giá hiệu quả kinh tế tập thể phải trên cơ sở quan điểm toàn diện, cả kinh tế - chính trị - xã hội, cả hiệu quả của tập thể và của các thành viên.

- Tiếp tục phát triển kinh tế tập thể trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn, trong đó trọng tâm là ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn phải trên cơ sở bảo đảm quyền tự chủ của kinh tế hộ, trang trại, hỗ trợ đặc lực cho kinh tế hộ, trang trại phát triển; gắn với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; không ngừng phát triển sức sản xuất, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước trong việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Nhà nước ban hành các chính sách trợ giúp kinh tế tập thể trong quá trình xây dựng và phát triển, thông qua việc giúp đỡ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, ứng dụng khoa học công nghệ, nắm bắt thông tin, mở rộng thị trường, xây dựng các quỹ hỗ trợ phát triển, giải quyết nợ tồn đọng trước đây, khuyến khích việc tích lũy và sử dụng có hiệu quả vốn tập thể trong hợp tác xã. Phát huy vai trò của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh...) trong việc tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia kinh tế tập thể, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm công tác kiểm tra, kiểm soát của các thành viên, ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

- Phát triển kinh tế tập thể theo phương châm tích cực nhưng vững chắc, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, đi từ thấp đến cao, đạt hiệu quả thiết thực, vì sự phát triển của sản xuất, tránh duy ý chí, nóng vội, gò ép, áp đặt; đồng thời không buông lỏng lãnh đạo để mặc

cho tình hình phát triển tự phát, chậm nắm bắt và đáp ứng nhu cầu về phát triển kinh tế hợp tác của nhân dân.

2. Xác lập môi trường thể chế và tâm lý xã hội thuận tiện cho kinh tế tập thể phát triển

- Sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã và một số quy định của các luật đã ban hành về những vấn đề liên quan đến kinh tế tập thể, bảo đảm tính nhất quán giữa các luật, tạo điều kiện để Luật Hợp tác xã đi nhanh vào cuộc sống theo hướng: giảm tối đa thủ tục thành lập và đăng ký kinh doanh; thành viên hợp tác xã bao gồm cả thể nhân và pháp nhân; cán bộ, công chức được tham gia hợp tác xã với tư cách là xã viên; phân định rõ chức năng quản lý của ban quản trị và chức năng điều hành của chủ nhiệm; chủ nhiệm có thể là xã viên hoặc người ngoài hợp tác xã do ban quản trị thuê. Hợp tác xã tự chủ, chịu trách nhiệm trong lựa chọn ngành, nghề kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu, đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động phù hợp với nhu cầu thị trường.

Ban hành đồng bộ, kịp thời các văn bản dưới luật, sửa đổi bổ sung điều lệ mẫu phù hợp với đặc thù của hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã phi nông nghiệp để các hợp tác xã dễ vận dụng. Hướng dẫn về tổ chức, hoạt động đối với tổ hợp tác.

- Tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với kinh tế tập thể và các mô hình làm ăn có hiệu quả; biểu dương, khen thưởng những cá nhân và tập thể có thành tích và đóng góp cho kinh tế tập thể; đưa nội dung phát triển kinh tế tập thể vào giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

3. Sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách.

a) Chính sách cán bộ và nguồn nhân lực

Các ngành, các địa phương chủ động xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và nghiệp vụ cho khu vực kinh tế tập thể. Nhà nước hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho hợp tác xã. Ngoài ra, các địa phương cần quan tâm, có chính sách thu hút cán bộ quản lý và khoa học kỹ thuật về công tác tại hợp tác xã.

Các đơn vị kinh tế tập thể căn cứ vào kết quả sản xuất, kinh doanh và Điều lệ hợp tác xã tự quyết định mức lương các chức danh cán bộ quản lý, mức tiền công trả cho người lao động, thù lao trả cho xã viên hợp tác xã và quyết định các quan hệ phân phối khác trong nội bộ đơn vị.

Cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật được tăng cường về công tác ở hợp tác xã trong một thời gian nhất định được giữ nguyên lương và chế độ bảo hiểm xã hội, lương và 15% bảo hiểm xã hội của cán bộ nói trên do ngân sách nhà nước cấp; được hưởng phụ cấp gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã.

Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với xã viên hợp tác xã và người lao động làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công quy định tại Bộ luật Lao động; các thành viên khác không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì tạo điều kiện để tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo nhu cầu.

b) Chính sách đất đai.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho hộ nông dân "dồn điền, đổi thửa", tập trung ruộng đất theo chính sách của Nhà nước để phát triển sản xuất hàng hóa, mở mang ngành nghề.

Nhà nước giao đất không thu tiền và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hợp tác xã nông nghiệp xây dựng trụ sở, làm cơ sở sản xuất, kinh doanh...

Hợp tác xã phi nông nghiệp được thuê đất dài hạn, giảm mức nộp tiền thuê đất trong một thời gian nhất định và được nộp tiền thuê đất nhiều lần.

Đất do hợp tác xã đầu tư để khai phá, tôn tạo, khi Nhà nước chuyển sang chế độ cho thuê, cần trả lại chi phí khai phá cho hợp tác xã.

c) Chính sách tài chính - tín dụng

Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp trong hạn điền đến năm 2010 cho hộ nông dân. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong một thời gian nhất định đối với hợp tác xã tác nông, lâm, diêm, ngư nghiệp mới chuyển đổi hoặc mới thành lập.

Thực hiện chính sách hỗ trợ đầu vào, đầu ra cho sản xuất nông nghiệp.

Khuyến khích nhiều hình thức góp vốn bằng tiền, tài sản, giá trị quyền sử dụng đất... của thành viên để tăng thêm vốn kinh doanh cho hợp tác xã. Công khai hóa những đóng góp của thành viên.

Xử lý dứt điểm nợ tồn đọng của hợp tác xã nông nghiệp từ năm 1996 về trước; tiếp tục xem xét để xử lý nợ tồn đọng cho hợp tác xã phi nông nghiệp.

Giao những tài sản của hợp tác xã cũ và tài sản của Nhà nước giao cho hợp tác xã sử dụng trước đây cho hợp tác xã chuyển đổi để làm vốn không chia thuộc sở hữu chung.

Hợp tác xã là một loại hình doanh nghiệp, được vay vốn bình đẳng như doanh nghiệp của các thành phần kinh tế khác; các tổ chức tín dụng tăng mức cho vay và tạo thuận lợi về thủ tục vay vốn đối với hộ và các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các hợp tác xã được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay để vay vốn ngân hàng, được vay vốn bằng tín chấp và vay theo dự án sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Hợp tác xã được vay vốn từ các chương trình, dự án quốc gia và các tổ chức phi chính phủ, được làm chủ một số dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng các quỹ hỗ trợ phát triển, quỹ bảo lãnh tín dụng cho kinh tế tập thể. Ngân hàng nhà nước tăng cường quản lý và củng cố hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân hiện có và phát triển mới ở những nơi có đủ điều kiện; hướng dẫn nghiệp vụ và chỉ đạo chặt chẽ đối với hoạt động tín dụng nội bộ trong hợp tác xã.

d) Chính sách hỗ trợ về khoa học - công nghệ

Nhà nước hỗ trợ kinh tế tập thể ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ, nhất là giống, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản, chế biến, công nghệ thông tin..., qua hoạt động của hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công.

Tập trung đầu tư nâng cao năng lực một số viện, trung tâm nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ ở các vùng, nhằm hỗ trợ hợp tác xã và hộ nông dân. Khuyến khích các cơ quan nghiên cứu khoa học - công nghệ liên kết với hợp tác xã, chuyển giao các

thành tựu khoa học - công nghệ mới cho hợp tác xã, nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới, khai thác và sử dụng các nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước.

Khuyến khích xây dựng các cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản, công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp, phát triển làng nghề... ở nông thôn; hướng dẫn và giúp đỡ các tổ hợp tác, hợp tác xã tiêu thụ công nghiệp, đổi mới công nghệ đa dạng hóa sản phẩm, hạ giá thành, nâng sức cạnh tranh.

e) Chính sách hỗ trợ tiếp thị và mở rộng thị trường

Các ngành, các địa phương, các hiệp hội ngành nghề và liên minh hợp tác xã hỗ trợ xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin, tìm kiếm thị trường cho các hộ, tổ hợp tác và hợp tác xã; tổ chức các hình thức giới thiệu sản phẩm ở trong và ngoài nước phù hợp với trình độ hiện tại và xu thế phát triển của kinh tế tập thể. Thực hiện rộng rãi việc ký kết hợp đồng trực tiếp giữa doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp với nông dân qua các hợp tác xã. Các doanh nghiệp cung ứng vật tư, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hướng dẫn quy trình kỹ thuật và thu mua sản phẩm cho hợp tác xã theo các hợp đồng dài hạn đối với những sản phẩm có khối lượng lớn; Nhà nước có chế độ ưu đãi các doanh nghiệp này. Khuyến khích nông dân và hợp tác xã sản xuất nguyên liệu mua cố phần, trở thành cổ đông của các doanh nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản.

f) Chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng

Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, điện, nước, công trình thủy lợi..., trước hết cho phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển sản xuất hàng hóa lớn, tạo điều kiện cho sự hình thành và phát triển kinh tế tập thể.

4. Nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước

- Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hợp tác xã và các luật liên quan; Chính phủ có chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể đến năm 2005 và 2010; phân công một đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ trực tiếp phụ trách, có bộ phận giúp việc, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các đoàn thể trong việc phát triển kinh tế tập thể.

- Các bộ, ngành (Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủy sản, Công nghiệp, Xây dựng, Giao thông vận tải, Thương mại, Ngân hàng nhà nước...), các cấp chính quyền địa phương trên cơ sở quy hoạch phát triển chung, quy hoạch phát triển ngành và vùng, xây dựng các chương trình phát triển kinh tế tập thể; rà soát, bổ sung, xây dựng các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể thuộc phạm vi quản lý của mình; có bộ máy quản lý chuyên trách thích hợp (các bộ có vụ, sở có phòng quản lý kinh tế tập thể) để theo dõi, hướng dẫn thực hiện các chính sách, nghiệp vụ đối với khu vực kinh tế này; tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình làm ăn có hiệu quả; xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo cán bộ cho kinh tế tập thể.

- Trong khi chờ sửa đổi, bổ sung luật, pháp lệnh, tiến hành thí điểm triển khai những nội dung của Nghị quyết khác với quy định hiện hành.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với phát triển kinh tế tập thể

- Các cấp ủy và tổ chức đảng có trách nhiệm quán triệt, tổ chức triển khai, có chương trình hành động đưa Nghị quyết vào cuộc sống; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho toàn Đảng, toàn dân tạo nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò kinh tế tập thể; thường xuyên kiểm tra, tổng kết, nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể làm ăn có hiệu quả; hướng dẫn xây dựng cơ sở đảng và các đoàn thể trong các tổ chức kinh tế tập thể.

- Củng cố hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tăng cường vai trò, trách nhiệm của Liên minh trong việc phát triển kinh tế tập thể. Mở rộng hoạt động của hệ thống liên minh hợp tác xã trong một số lĩnh vực dịch vụ công.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân làm tốt việc vận động, giáo dục quần chúng tự nguyện tham gia kinh tế tập thể, phát huy vai trò làm chủ trong các tổ chức kinh tế này.

Ban Kinh tế Trung ương thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương về phát triển kinh tế tập thể, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư./.

**T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ**

Nông Đức Mạnh